

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN NINH GIANG  
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20a/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 26/11/2020

V/v: *Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH GIANG- TỈNH HẢI DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Bùi Quý Long.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Trần Thị Hồng Thắm;

2. Bà Phạm Thị Tuấn.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Hải Loan -Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương

**-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Quang Đại- Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 121/2020/TLST-HNGĐ, ngày 01 tháng 7 năm 2020 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 10 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2020/HNGĐ- QĐ, ngày 17/11/2020 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Chị Đỗ Thị Th, sinh năm 1985; Có mặt;

*Địa chỉ:* Thôn Đ, xã U, huyện N, tỉnh Hải Dương;

*Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1983; Vắng mặt;

*Địa chỉ:* Xóm 4, xã U, huyện N, tỉnh Hải Dương;

*Người đại diện hợp pháp của bị đơn:* Bà Đỗ Thị H- Chi hội trưởng chi hội số 1, thôn Đ, xã U, huyện N, tỉnh Hải Dương; Vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt;

*Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị đơn:* Bà Nguyễn Thị U- Trợ giúp viên pháp lý Nhà nước- Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hải Dương; Có mặt;

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, quá trình làm việc nguyên đơn – chị Đỗ Thị Th trình bày:*

Chị và với anh Nguyễn Văn Tr kết hôn 2004 trên cơ sở hoàn toàn tự do, tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã U', huyện N vào ngày 26/01/2004. Sau ngày cưới vợ chồng sinh sống cùng gia đình bố chồng. Vợ chồng hạnh phúc được khoảng 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, anh Tr chơi bời, cờ bạc, thường xuyên uống rượu không chăm lo đến gia đình, vợ con nên cuộc sống vợ chồng không hòa hợp, thường xuyên xảy ra bất hòa, cãi cọ nhau. Mâu thuẫn căng thẳng nhất vào cuối năm 2012. Chị không chịu đựng được đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở Xóm 2, xã U', huyện N từ cuối năm 2012 đến tháng 8 năm 2017. Thời điểm này chị có làm đơn xin ly hôn anh Tr nhưng sau đó rút đơn về để đi lao động xuất khẩu tại Đài Loan. Đến thời điểm gần về nước thì anh Tr bị tai nạn giao thông bị liệt tứ chi, trí nhớ kém, mọi việc ăn uống, sinh hoạt phải có người trợ giúp được xác định người khuyết tật đặc biệt nặng đang được hưởng trợ cấp thường xuyên theo Quyết định số 2318/QĐ- UBND, ngày 30/11/2006 của UBND huyện Ninh Giang. Sau khi về nước ch đến tháng 9 năm 2017 chị được bố mẹ đẻ mua đất, làm nhà ở thôn Quyết Thắng, xã U', huyện N. Vợ chồng sống ly thân từ đầu năm 2013 đến nay, không ai quan tâm gì đến ai.

Nay chị xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh Tr không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được không có biện pháp nào cải thiện được nữa nên chị làm đơn khởi kiện xin ly hôn anh Tr đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Tr.

*Về quan hệ con chung:* Chị và anh Tr có hai con chung là Nguyễn Tuấn A, sinh 22/10/2005 và Nguyễn Thị Thanh Tr, sinh ngày 18/7/2009. Hiện nay chị vẫn tiếp tục nuôi cả con chung. Do anh Tr là người khuyết tật đặc biệt nặng đang được hưởng trợ cấp thường xuyên là 540.000 đồng/tháng nên không có điều kiện nuôi con nên chị đề nghị được nuôi cả hai con chung cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi trưởng thành. Chị không yêu cầu anh Tr phải cấp dưỡng cho con.

*Về quan hệ tài sản chung:* Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Bị đơn – anh Nguyễn Văn Tr:* Quá trình giải quyết, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập cho anh Tr đến làm việc, tham gia phiên họp phiên tòa nhưng anh Tr không khai báo được. Tòa án đề nghị gia đình cử người đại diện hợp pháp cho anh Tr nhưng gia đình không cử người đại diện hợp pháp cho anh Tr, từ chối và ký giấy không tham gia. Ngày 03/9/2020 Tòa án có công văn đề nghị UBND xã Ứng Hòa cử người đại diện hợp pháp cho anh Tr đến ngày 02/10/2020 Hội liên hiệp phụ nữ xã Ứng Hòa có công văn cử bà Đỗ Thị H- UVBTV- chi hội trưởng chi hội số 1 thôn Đ, xã U' là người đại diện hợp pháp cho anh Tr tham gia tố tụng tại Tòa án. Chị H có quan điểm: Căn cứ

Nghị quyết hợp BTV Hội LHPN xã Ứng Hòa ngày 30/9/2020 về nội dung cử người đại diện hợp pháp cho bị đơn: anh Nguyễn Văn Tr.

Chị Đỗ Thị H hoàn toàn nhất trí là người đại diện hợp pháp cho bị đơn anh Nguyễn Văn Tr. Chị xác định anh Tr do bị liệt tứ chi do chấn thương sọ não, trí nhớ kém, chỉ nằm một chỗ, việc ăn uống, vệ sinh không tự chủ phải nhờ người nhà giúp. Việc chị Đỗ Thị Th xin ly hôn, giải quyết việc nuôi con với anh Nguyễn Văn Tr là do mâu thuẫn vợ chồng thì không nắm được. Hiện nay anh Tr và chị Th sống ly thân không ai quan tâm đến nhau. Do vợ chồng mâu thuẫn nên đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Nguyễn Tuấn A, sinh ngày 22/10/2005 và Nguyễn Thị Thanh Tr, sinh ngày 18/7/2009. Cháu A hiện đang ở cùng ông nội và anh Tr, cháu Tr hiện đang ở cùng chị Th. Chị Th làm công nhân lương tháng từ 5- 6.000.000 đồng/ tháng, anh Tr là người khuyết tật đặc biệt nặng nằm một chỗ mọi sinh hoạt đều nhờ vào gia đình, anh Tr đang hưởng trợ cấp xã hội thường xuyên 540.000 đồng/tháng đối với người khuyết tật nặng có người phục vụ của UBND huyện N. Đề nghị Tòa án giao cả hai con chung cho chị Th nuôi dưỡng. Chị tham gia tố tụng với tư cách là người đại diện hợp pháp của anh Nguyễn Văn Tr, hiện nay công việc của chị rất bận nên đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết vắng mặt chị.

*Chính quyền địa phương UBND xã U cung cấp:* Chị Th và anh Tr kết hôn với nhau hợp pháp, quá trình chung sống thời gian đầu tình cảm vợ chồng hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống cũng như sinh hoạt gia đình. Đến cuối năm 2012, chị Th đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở thôn Đ, xã U sinh sống. Thời điểm này, chị Th đã làm đơn xin ly hôn nhưng sau đó rút đơn về để đi lao động tại Đài Loan đến thời điểm chị Th gần về nước thì anh Tr bị tai nạn giao thông, hiện nay anh Tr nằm một chỗ mọi sinh hoạt đều nhờ gia đình, anh Tr hiện đang được hưởng chế độ bảo trợ xã hội đối với người tàn tật đặc biệt nặng, có người phục vụ. Khi chị Th về nước đã được bố, mẹ đẻ mua đất làm nhà ở thôn Đ, xã U. Vợ chồng chị Th, anh Tr có hai con chung là Nguyễn Tuấn A, sinh ngày 22/10/2005 và Nguyễn Thị Thanh Tr, sinh ngày 18/7/2009, hiện nay cả hai con chung đang ở cùng với chị Th. Quan điểm của UBND xã U đề nghị Tòa án giải quyết cho chị Th ly hôn anh Tr; Về quan hệ con chung: do chị Th đang làm công nhân có thu nhập, anh Tr là người khuyết tật nặng nằm một chỗ mọi sinh hoạt đều nhờ gia đình đang hưởng trợ cấp người khuyết tật đặc biệt nặng là 540.000 đồng/tháng nên không có điều kiện nuôi con. Đề nghị Tòa án giao cả hai con chung cho chị Th nuôi dưỡng để đảm bảo quyền lợi ích của các con chung.

Tại phiên tòa: Chị Th giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh Tr; giao con chung Nguyễn Tuấn A, sinh 22/10/2005 và Nguyễn Thị Thanh Tr, sinh ngày 18/7/2009 cho chị nuôi dưỡng. Chị không yêu cầu anh Tr phải cấp dưỡng cho con.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang có quan điểm xác định việc Tòa án thụ lý, quá trình giải quyết yêu cầu khởi kiện của chị Đỗ Thị Th đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): Áp dụng các điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS); Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn- chị Đỗ Thị Th. Xử cho chị Đỗ Thị Th ly hôn anh Nguyễn Văn Tr; giao cả hai con chung là Nguyễn Tuấn A, sinh 22/10/2005 và Nguyễn Thị Thanh Tr, sinh ngày 18/7/2009 cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Th về việc không yêu cầu anh Tr phải cấp dưỡng cho con; chị Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị đơn: Đề nghị HĐXX giải quyết cho chị Đỗ Thị Th ly hôn anh Nguyễn Văn Tr. Đề nghị HĐXX giao cả hai con chung là Nguyễn Tuấn A, sinh 22/10/2005 và Nguyễn Thị Thanh Tr, sinh ngày 18/7/2009 cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Tr là người khuyết tật đặc biệt nặng đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng nên không phải cấp dưỡng cho con. Đề nghị chị Th tạo mọi điều kiện để hai con chung là Nguyễn Tuấn A và Nguyễn Thị Thanh Tr thường xuyên đến chăm sóc anh Tr.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đương sự trong phần tranh luận, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1]*Về tố tụng:* Quá trình giải quyết, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập anh Tr đến làm việc, tham gia phiên họp, phiên tòa nhưng anh không thể khai báo được; Tòa án đề nghị gia đình cử người đại diện hợp pháp cho anh Tr nhưng gia đình không cử người đại diện hợp pháp cho anh Tr từ chối và ký giấy không tham gia nên Tòa án đã có công văn đề nghị UBND xã Ứng Hòa cử người đại diện hợp pháp cho anh Tr. Người đại diện hợp pháp cho anh Tr là bà Đỗ Thị H đã có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt, chị Th đề nghị không tiến hành hòa giải nên vụ án không tiến hành hòa giải được và xét xử vắng mặt bị đơn, người đại diện hợp pháp của bị đơn là đúng quy định tại các điều 207, 227 và Điều 228 BLTTDS.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Đỗ Thị Th và anh Nguyễn Văn Tr kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, được UBND xã U', huyện N, tỉnh Hải Dương tổ chức đăng ký và cấp Giấy chứng nhận kết hôn, việc kết hôn không vi phạm điều cấm của luật nên hôn nhân giữa chị Th và anh Tr là hợp pháp.

[3] Chị Th khởi kiện xin ly hôn, anh Tr biết rõ việc chị Thành khởi kiện xin ly hôn, việc Tòa án triệu tập nhưng anh không thể đến làm việc, không thể bày tỏ quan điểm đối với yêu cầu khởi kiện. Hội đồng xét xử thấy rằng, mặc dù anh Tr không thể đến Tòa án làm việc và trình bày quan điểm đối với yêu cầu khởi kiện của chị Th song tại lời khai của chị Th, biên bản xác minh ngày 22/7/2020 UBND xã Ứng Hòa và văn bản trình bày ý kiến của người đại diện hợp pháp cho anh Tr đều xác định do vợ chồng mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống cũng như sinh hoạt gia đình. Đến cuối năm 2012, chị Th đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở thôn Đ, xã U' sinh sống. Thời điểm này, chị Th đã làm đơn xin ly hôn nhưng sau đó rút đơn về để đi lao động tại Đài Loan đến thời điểm chị Th gần về nước thì anh Tr bị tai nạn giao thông, hiện nay anh Tr nằm một chỗ mọi sinh hoạt đều nhờ gia đình, anh Tr hiện đang được hưởng chế độ bảo trợ xã hội đối với người tàn tật nặng, có người phục vụ. Khi chị Th về nước đã mua đất làm nhà ở thôn Đ, xã U'. Vợ chồng ly thân đã lâu, không quan tâm đến nhau. Như vậy, HĐXX xác định tình trạng hôn nhân giữa chị Th và anh Tr đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của chị Th, Tòa án căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị Th ly hôn anh Tr.

[4] *Về quan hệ con chung*: Chị Th và anh Tr có hai con chung là Nguyễn Tuấn A, sinh 22/10/2005 và Nguyễn Thị Thanh Tr, sinh ngày 18/7/2009. Sau khi ly hôn, chị đề nghị giao cả hai con chung cho chị nuôi dưỡng. Chị tự nguyện không yêu cầu anh Tr phải cấp dưỡng cho con; HĐXX thấy rằng, tại biên bản lấy lời khai của cháu Tuấn A và cháu Tr đều có nguyện vọng ở với chị Th; Căn cứ vào quy định của pháp luật, nguyện vọng, điều kiện của các bên, nhằm đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của các con cũng như phù hợp với thực tế hiện nay anh Tr là người khuyết tật đặc biệt nặng đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng với số tiền là 540.000 đồng/tháng nên không có khả năng nuôi con nên HĐXX giao cả hai con chung Nguyễn Tuấn A, Nguyễn Thị Thanh Tr cho chị Th nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Th không yêu cầu anh Tr phải cấp dưỡng cho con.

[5] *Về quan hệ tài sản*: Do không có yêu cầu nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[6] *Về án phí*: Chị Đỗ Thị Th khởi kiện xin ly hôn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; các điều: 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 6; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về... án phí và lệ phí Tòa án.

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Đỗ Thị Th ly hôn anh Nguyễn Văn Tr.

2. *Về quan hệ con chung*: Xử giao cho chị Đỗ Thị Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Nguyễn Tuấn A, sinh 22/10/2005 và Nguyễn Thị Thanh Tr, sinh ngày 18/7/2009 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Th không yêu cầu anh Tr phải cấp dưỡng cho con.

Anh Nguyễn Văn Tr có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

3. *Về án phí*: Chị Đỗ Thị Th phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm (ly hôn), được đối trừ với số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Giang theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2017/0009246, ngày 01 tháng 7 năm 2020.

4. *Về quyền kháng cáo*: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 26/11/2020; Bị đơn và người đại diện hợp pháp của bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành*

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Ninh Giang;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Giang;
- UBND xã U, huyện N;
- Đương sự;
- Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký)**

**Bùi Quý Long**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Thị Tuấn**

**Trần Thị Hồng Thắm**

**Bùi Quý Long**